

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 6 - 2026.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Thân.

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2026//TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Kiều T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Bản DH, xã PY, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản D, xã PY, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 15/7/2025 nguyên đơn chị Lý Thị Kiều T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Kiều T và anh Hà Văn H kết hôn với nhau ngày 11 tháng 12 năm 2023 kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện PY, tỉnh Sơn La (nay là xã PY, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn

theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Lý Thị Kiều T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn H.

Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu Hà Hải Đ, sinh ngày 14/4/2024. Nếu được ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Hải Đ đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng chị không yêu cầu anh Hà Văn H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương và biên bản làm việc với gia đình anh Hà Văn H xác định: Anh Hà Văn H và chị Lý Thị Kiều T có Đ ký hết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào ngày 11/12/2023. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được gia đình 2 bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, mâu thuẫn là rất trầm trọng. Anh chị có 01 con, hiện nay cháu đang sống cùng với chị Lý Thị Kiều T, ly hôn nhất trí để chị Lý Thị Kiều T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Hải Đ cho đến khi 18 tuổi, có khả năng lao động, về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án, bị đơn có bản tự khai. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử cho chị Lý Thị Kiều T được ly hôn với anh Hà Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hà Hải Đ, sinh ngày 14/4/2024 cho chị Lý Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hà Văn H do chị Lý Thị Kiều T chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Văn H cư trú tại Bản D, xã PY, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

Chị Lý Thị Kiều T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Hà Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn H đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình anh Hà Văn H về việc tổng đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Hà Văn H. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có

nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Hà Văn H chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Hà Văn H biết chị Lý Thị Kiều T khởi kiện ly hôn nhưng cô tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Hà Văn H đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Kiều T và anh Hà Văn H kết hôn với nhau ngày 11 tháng 12 năm 2023 thì Đ ký kết hôn tại UBND xã HB, tỉnh Sơn La (nay là xã PY, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PY, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị Kiều T và anh Hà Văn H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả, hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2024 đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Kiều T và anh Hà Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lý Thị Kiều T được ly hôn anh Hà Văn H.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị Kiều T và anh Hà Văn H có 01 con chung là Hà Hải Đ, sinh ngày 14/4/2024. Chị Lý Thị Kiều T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Hải Đ cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Xét thấy, cháu Hà Hải Đ hiện nay đang sống cùng với chị Lý Thị Kiều T, chị Lý Thị Kiều T có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Hà Hải Đ cho chị Lý Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh Hà Văn H do chị Lý Thị Kiều T chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị Kiều T.

1. Xử cho chị Lý Thị Kiều T được ly hôn anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Hải Đ, sinh ngày 14/4/2024 cho chị Lý Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hà Văn H do chị Lý Thị Kiều T chưa yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lý Thị Kiều T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- UBND xã PY, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức